**ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

**CON GÁI CỦA MẸ**

**\_\_\_Thái Bá Dũng\_\_\_**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  Chiếu video sản phụ Nguyễn Thị Liên- người mẹ ung thư từ chối hóa trị để bảo vệ con  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe, quan sát, hoạt động nhóm, thảo luận  - GV quan sát, lắng nghe, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài:  Quả thật đúng như ai đó đã từng nói, trên thế giới có nhiều kì quan, nhưng kì quan vĩ đại nhất là tình yêu của mẹ. Tình yêu của mẹ dành cho con là vô bờ bến, và thiêng liêng biết nhường nào. Sự thiêng liêng ấy được thể hiện qua bài viết “Con gái của mẹ” | - HS chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc, trải nghiệm cá nhân |

**B. HOẠT ĐỘNG** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  + *Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng chỗ, phân biệt lời người kể chuyện và lời nhân vật*  *+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*  *+ Gv kiểm tra kĩ năng đọc VB của học sinh bằng câu hỏi: Đọc xong văn bản, em thấy ấn tượng với vấn đề nào nhất?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  - HS biết cách đọc thầm, trả lời được các câu hỏi theo dõi, suy luận  - HS biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc, phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật |

|  |  |
| --- | --- |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh *tìm hiểu tình cảm của người mẹ và tấm lòng của người con***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: Gv tổ chức thảo luận nhóm đôi theo PHT số 1  ***+*** *Tìm các chi tiết nói về tình cảm của người mẹ với con? Em cảm nhận được điều gì ở người mẹ này?*  ***+*** *Những việc làm của Lam Anh? Qua đó, em cảm nhận gì về tình cảm của Lam Anh đối với mẹ.*  *+ Từ nhân vật Lam Anh, em thấy bản thân mình đã làm tròn trách nhiệm với cha mẹ mình chưa?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại  **NV2: Hướng dẫn học sinh *nhận xét***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Theo em, giữa Lam Anh và mẹ, ai là điểm tựa tinh thần của ai? Vì sao?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại  GV bổ sung:Câu chuyện của chị Hà và người con Lam Anh thực sự gây xúc động cho người đọc. Dù vất vả, khó khăn nhưng đôi vai gầy gò của người mẹ vẫn cố gắng từng ngày để nuôi con khôn lớn, trưởng thành. Sự khôn lớn, nỗ lực học tập của con đã tạo thành điểm tựa tinh thần để chị vượt qua gian khổ mỗi ngày. Bù lại, Lam Anh biết mẹ vất vả đã cố gắng chăm ngoan, học giỏi. Chính mẹ đã trở thành điểm tựa để Lam Anh nỗ lực vươn lên, vượt qua hoàn cảnh, vượt lên chính mình. Hai mẹ con chị Hà đã dựa vào nhau để vượt lên số phận. Một câu chuyện đẹp tựa cổ tích giữa đời thường. | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  ***1. Tình cảm của người mẹ***  - Vì hoàn cảnh khó khăn, mẹ phải bế con rời quê hương.  - Khi có người xin con, dù nghèo khó nhưng mẹ không đành lòng bỏ con. Nhìn vào khuôn mặt con, nước mắt mẹ chực trào.  - “Con vào lớp 1. Mẹ vui lắm, mẹ đi bán vé số và đưa con đi khắp nơi. Mẹ đã bật khóc khi thấy dòng chữ đầu tiên con viết lên tường.  - Công việc vất cả nhưng thấy tiếng cười hồn nhiên của con làm mẹ có thêm sức lực  - Cầm tờ giấy trúng tuyển vào Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn, mẹ khóc. Tờ giấy ướt nhoè trên đầu gối.  🡪 Dù hoàn cảnh nghèo khó, phải rời bỏ quê hương đi kiếm ăn, không công việc ổn định nhưng mẹ vẫn cố gắng nuôi con ăn học.  🡪 Tình cảm yêu thương vô bờ bến, hi sinh tất cả của mẹ dành cho con.  ***2. Sự đền đáp công ơn của con***  - Những việc làm cụ thể:  + Lam Anh chăm chỉ học tập để đền đáp công ơn của mẹ.  + Tranh thủ làm thêm, kiếm thu nhập trang trải học phí.  + Khao khát đi làm có tiền để mua tặng mẹ đôi dép, quần áo và mời mẹ một bữa ăn  🡪 Là người con hiếu thảo, chăm chỉ học tập để đền đáp công ơn của mẹ.  **3. Nhận xét**  - Cả hai mẹ con là điểm tựa của nhau  + Đối với người mẹ, Lam Anh là niềm hạnh phúc, vui sướng cũng là động lực sống mỗi ngày của chị  + Đối với người con, người mẹ chính là điểm tựa vững chắc, mẹ đã không quản gian khó, cực khổ để chăm sóc, nuôi nấng và cho Lam Anh ăn học bằng bạn bạn bằng bè. |

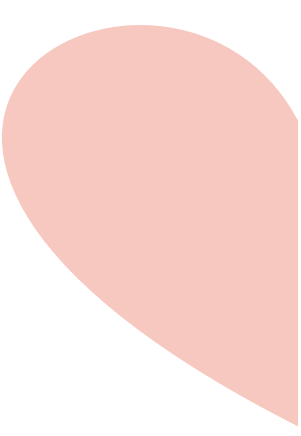
**Hoạt động 3: Tổng kết**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Khái quát nghệ thuật và nội dung văn bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung – Ý nghĩa:***  - Văn bản là câu chuyện xúc động về tình mẫu tử giữa người mẹ nghèo, vất vả mưu sinh để nuôi con ăn học, trưởng thành.  ***2. Nghệ thuật***  - VB thông tin.  - Lời văn chân thực, gây xúc động cho người đọc |

**C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Viết 1 đoạn văn khoảng 7-10 câu kể một câu chuyện cảm động về tình mẫu tử hoặc phụ tử*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Gv lắng nghe, quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **- GV tổ chức hoạt động**  - Hs báo báo kết quả, Hs khác lắng nghe, quan sát, nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | - Hs viết đoạn văn đúng hình thức, dung lượng  - Về nội dung; bày tỏ cảm xúc về câu chuyện nói về tình mẫu tử hoặc phụ tử  (người cha ở ống cống nuôi hai con ăn học, thiếu úy Đậu Thị Huyền Trâm từ chối xạ trị để cứu con…)  *Đi khắp thế gian không ai tốt bằng mẹ*  *Gánh nặng cuộc đời không ai khổ bằng cha*  *Thật vậy, tình yêu thương và sự hi sinh của cha mẹ dành cho con cái là vô bờ bến, chẳng thể nào đong đếm được. Bản thân em xúc động nhất với câu chuyện người cha ngủ ống cống 10 năm để nuôi con ăn học. Người cha trong câu chuyện ấy chính là ông Nguyễn Hữu Định ở ngoại thành Hà Nội. Gia cảnh vốn không khá giả là mấy nên để có tiền nuôi con ăn học, ông Định đã không quản bất cứ việc gì từ xe ôm, bốc vác, sửa xe đạp đến công nhân ngoài công trường, lăn lộn ở đất Hà Nội. Xót xa hơn cả, người cha ấy đã từng có 10 năm sống phiêu bạt khắp nơi, từ công trường tạm bợ đến các trụ ATM, vỉa hè, và cuối cùng ông đã dọn về sống trong ống cống. Cuối cùng, quả ngọt đã đến với ông và gia đình khi người con trai Nguyễn Hữu Tiến đã đỗ thủ khoa đại học Y Hà Nội.* |

**PHT số 1**



Sự đền đáp công ơn của người con

Tình cảm của người mẹ

……………………………………

………………………………….

……………………………….

…………………………..

……………………..

……………………………………………………………………

…………..…..…..….…………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

………………………………………………………….

……………………………………

……………………………….

……………………………………

……………………………………

……………………………………………………………………

……………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**PHT số 1**

Tình cảm

của người mẹ

Sự đền đáp công ơn của người con

của người con

……………………………………..………………

…………………………………..……………………

…………………………………………………………

……………………………………

………………………………………………………………

…………………………………………………………………

……………………………………………………………………

…………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

………………………………..………………………

……………………………..…………………………

…………………………………………………………

……………………………………

………………………………………………………………

…………………………………………………………………

………………………..………………………………………………

…………………….………………………………………………………

……………..……………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Cách 1: Gv tổ chức cuộc thi Ai nhanh hơn. Học sinh sẽ kể tên dấu câu mà em biết?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *- GV dẫn dắt vào bài học mới* | Cách 1  - Học sinh trả lời được: dấu chấm, phẩy, hai chấm, ngoặc đơn, ngoặc kép, chấm than, chấm, dấu ba chấm... |

**B. HOẠT ĐỘNG** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Tìm hiểu dấu ngoặc kép**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV yêu cầu HS quan sát ví dụ: Em hiểu thế nào về từ “trả thù” được sử dụng trong câu văn sau:*  *Chẳng đứa nào sung sướng vì “trả thù” được Lợi nữa.*  *+ Qua đó em hãy rút ra nhận xét công dụng của dấu ngoặc kéo trong trường hợp trên?*  *+ GV chiếu lại 4 câu hỏi ở phần khởi động. Theo em, trong 4 trường hợp trên, trường hợp nào từ trong dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu cách hiểu một từ không theo nghĩa thông thường?(\*)*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  Từ “trả thù” thường được dùng với nghĩa là làm cho người đã hại mình phải chịu điều tương xứng với những gì mà họ đã gây ra. Tuy nhiên, từ “trả thù” trong câu trên lại là cách nói thể hiện sự đùa nghịch, vô tư của trẻ thơ.  *(\*) Từ đồng nghiệp*  *(nhấn mạnh Kiều Phương cũng là một họa sĩ)*  **NV2: Tìm về văn bản và đoạn văn**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Em đã được học các văn bản trong chương trình kì 1 và kì 2, vậy em hiểu văn bản là gì?*  *+ Để tạo thành các văn bản, sẽ có nhiều đoạn văn, vậy đoạn văn là gì? Đoạn văn có những đặc điểm gì?*  *- Gv yêu cầu HS quan sát lại văn bản* ***Tuổi thơ tôi***  *và chỉ ra các đoạn văn.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Gv lắng nghe, quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **- GV tổ chức hoạt động**  - Hs báo báo kết quả, Hs khác lắng nghe, quan sát, nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | **I. Tri thức tiếng Việt**  **1. Dấu ngoặc kép**  ***a. Xét ví dụ***  ***-*** *T*ừ “trả thù” trong câu trên là cách nói thể hiện sự đùa nghịch, vô tư của trẻ thơ.  ***b. Nhận xét***  - Dấu ngoặc kép để đánh dấu cách hiểu một từ ngữ không theo nghĩa thông thường.  **2. Văn bản và đoạn văn**  ***a. Xét ví dụ***  ***b. Nhận xét***  - Văn bản là sản phẩm của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, thường là tập hợp của các câu, đoạn, hoàn chỉnh về nội dung và hình thức, có tính liên kết chặt chẽ và nhằm đạt một mục tiêu giao tiếp nhất định.  - Đoạn văn là đơn vị trực tiếp tạo nên văn bản, thường do nhiều câu tạo thành và có những đặc điểm sau:  + Biểu đạt một nội dung tương đối trọn vẹn.  + Bắt đầu từ chỗ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn.  + Có thể có câu chủ đề hoặc không có câu chủ đề. Câu chủ đề nêu ý chính trong đoạn. Câu chủ đề có thể đứng đầu hoặc cuối đoạn văn. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Bài tập 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV yêu cầu HS làm bài tập 1 theo nhóm, theo bảng thống kê.*  *+ GV làm mẫu 2-3 từ, HS tự tìm thêm và giải thích*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV gợi mở, hướng dẫn  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV2: Bài tập 2**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *GV tổ chức hướng dẫn HS làm bài tập 2. HS tự làm vào vở*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV gợi mở, hướng dẫn  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV3: Bài tập 3, 4**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV yêu cầu HS đọc bài tập 3. GV lưu ý HS nhớ lại khái niệm về đoạn văn, trên phương diện nội dung và hình thức.*  *+ GV yêu cầu HS đọc bài tập 4. GV hướng dẫn HS: đoạn văn có thể có câu chủ đề hoặc không có câu chủ đề, thường đứng ở đầu hoặc cuối câu.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài tập 1**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Từ trong ngoặc kép** | **Nghĩa thông thường** | **Nghĩa theo dụng ý của tác giả** | | liều mình như chẳng có | quyết hi sinh | hăng máu (chỉ con dế) | | thảm thiết | thê thảm, thống thiết | trớ trêu (tình huống của nhân vật) | | trùm sò | người ích kỉ, luôn tìm cách thu lợi cho mình | ích kỉ (tính cách của trẻ con, được đặt trong ngoặc kép để giảm mức độ nghiêm trọng) | | thu vén cá nhân | chăm lo cho lợi ích cá nhân của mình | ích kỉ (tính cách của trẻ con, được đặt trong ngoặc kép để giảm mức độ nghiêm trọng) | | làm giàu | làm cho trở nên giàu có, nhiều của cải, tiền bạc | tích luỹ thêm viên bi (hành động của nhân vật Lợi) |   **Bài 2**  HS tự đặt câu. Gợi ý  - Không khí lớp 6A lúc nào cũng sôi nổi nhờ có Mai- “cây hài của lớp”  - Ngọc “hoa hậu” lúc nào cũng điệu đà, xinh xắn  **Bài 3**  14 đoạn  **Bài 4**  - Đoạn 1 có câu chủ đề ( Bài ca có thể là lời của cô gái)  - Đoạn 2 không có câu chủ đề. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  + *GV hướng dẫn HS:  Viết đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) kể về một kỉ niệm của em với người thân mà em xem là điểm tựa tinh thần của mình. Trong đoạn văn có sử dụng dấu ngoặc kép.*  *+GV hướng dẫn HS hoàn thiện ở nhà. Yêu cầu HS đảm bảo các yêu cầu của đề bài*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động: thu sản phẩm, đọc lướt sản phẩm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh chưa chắn chắn | *Kỉ niệm thời thơ ấu đáng nhớ nhất với em chính là một lần không vâng lời mẹ. Trưa hôm ấy trời nắng chang chang, mẹ dặn em ở nhà trông nhà để mẹ đi có việc. Thế nhưng, để thỏa mãn “đam mê” trong lòng mình, mẹ vừa đi khỏi em đã chạy đi chơi điện tử. Chơi suốt cả một buổi chiều mãi tới tối mới chịu đi về. Về đến nhà, em tìm mãi cũng không thấy mẹ đâu. Vội chạy đi tìm thì được các bác kể rằng: Trưa không thấy em ở nhà, mẹ lo nên đi tìm, đi tìm suốt cả buổi chiều cuối cùng bị sốt cao phải nhờ người đưa về. Nghe kể đến đây mặt em đỏ gay, nước mắt trực trào ra, em chạy nhanh về nhà. Mở cửa phòng mẹ, phòng tối om, em bật đèn lên, mẹ đang nằm trên giường. Em ôm lấy mẹ khóc nức nở "Mẹ ơi con xin lỗi, con làm mẹ khổ vì con quá". Mẹ mỉm cười hiền dịu xoa đầu em: Con ngoan biết lỗi là được rồi. Một kỉ niệm tuổi thơ em đã làm cho mẹ buồn vì không vâng lời mẹ. Đó cũng là bài học nhắc nhở em rằng không bao giờ được làm cho mẹ buồn dù chỉ một lần nào nữa*  *- “đam mê”: đặt trong ngoặc kép với hàm ý mỉa mai về sự ham chơi của nhân vật.*  *- "Mẹ ơi con xin lỗi, con làm mẹ khổ vì con quá": trích dẫn nguyên văn lời thoại của nhân vật.* |